

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

Áp dụng cho sản phẩm bảo hiểm liên kết chung An Vui Trọn Đời

Hiệu lực từ ngày: 01/07/2025

I. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM

Khi Phí bảo hiểm định kỳ được đóng đầy đủ cho đến thời điểm hiện tại, Bên mua bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm đóng thêm như sau:

- 1. Phí bảo hiểm đóng thêm tối thiểu mỗi lần:** 2.000.000 VND
- 2. Phí bảo hiểm đóng thêm tối đa mỗi năm Hợp đồng:** Không vượt quá **5 lần** Phí bảo hiểm cơ bản quy năm

II. QUY ĐỊNH VỀ RÚT TIỀN TỪ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG:

Khi Hợp đồng còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản.

- Số tiền rút tối thiểu mỗi lần: không thấp hơn 2.000.000 VND
- Số tiền rút tối đa mỗi lần đối với Giá trị tài khoản cơ bản cần đảm bảo Giá trị tài khoản cơ bản sau khi rút không thấp hơn mức quy định như sau:

Năm hợp đồng	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5	Từ Năm thứ 6 trở đi
GTTK cơ bản tối thiểu sau khi rút và trừ Khoản nợ (nếu có)	Không áp dụng		Giá trị nhỏ hơn giữa (100% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm Năm hợp đồng đầu tiên, 20 triệu đồng)			3 triệu đồng

III. QUY ĐỊNH VỀ THAY ĐỔI SỐ TIỀN BẢO HIỂM:

Khi Hợp đồng đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm theo quy định tối đa/ tối thiểu như sau:

- Số tiền bảo hiểm tối thiểu: Là giá trị lớn hơn giữa
 - 50.000.000 VND; và
 - $[1000 / \text{Hệ số Phí bảo hiểm tối đa}] * \text{Phí bảo hiểm cơ bản quy năm}$
Số tiền bảo hiểm được làm tròn lên và là bội số của 100.000 VND.
- Số tiền bảo hiểm tối đa: bằng $[1000 / \text{Hệ số Phí bảo hiểm tối thiểu}] * \text{Phí bảo hiểm cơ bản quy năm}$. Số tiền bảo hiểm được làm tròn xuống và là bội số của 100.000 VND.

Hệ số Phí bảo hiểm tối thiểu và Hệ số Phí bảo hiểm tối đa chi tiết như sau:

Tuổi bảo hiểm	Hệ số Phí bảo hiểm tối thiểu	Hệ số Phí bảo hiểm tối đa
0	7,00	173
1	7,00	173
2	7,00	173
3	7,00	173
4	7,00	173
5	7,00	173
6	7,00	173
7	7,00	173
8	7,00	173
9	7,00	173
10	7,00	173
11	7,00	173
12	7,00	173
13	7,00	173
14	7,00	173
15	7,00	173
16	7,00	173
17	7,00	173
18	7,00	173
19	7,00	173
20	7,00	173
21	7,00	173
22	7,00	173
23	7,00	173
24	7,00	173
25	7,00	173
26	7,00	173
27	7,00	173
28	7,50	173
29	8,00	173
30	8,00	173
31	8,50	173
32	9,00	173
33	9,50	173
34	10,00	173
35	10,50	173

Tuổi bảo hiểm	Hệ số Phí bảo hiểm tối thiểu	Hệ số Phí bảo hiểm tối đa
36	11,00	173
37	11,50	173
38	12,00	173
39	12,50	173
40	13,00	173
41	14,00	173
42	14,50	173
43	15,50	173
44	16,00	173
45	17,00	173
46	18,00	173
47	19,00	173
48	20,00	173
49	21,00	173
50	22,00	173
51	23,50	173
52	24,50	173
53	26,00	173
54	27,50	173
55	29,00	173
56	30,50	173
57	32,50	173
58	34,00	173
59	36,00	173
60	38,00	173
61	40,00	173
62	42,00	173
63	44,50	173
64	47,50	173
65	50,00	173
66	53,00	173
67	56,00	173
68	59,00	173
69	62,50	173
70	65,00	173